



gōng hǎi

公海

noun · high seas

Example Sentences

Chuán yǐ jīng shǐ rù gōng hǎi

船已经驶入公海。

The ship has entered the high seas.

Gōng hǎi shàng de bǔ yú huó dòng shòu dào guó jì fǎ guī zhì

公海上的捕鱼活动受到国际法规制。

Fishing activities on the high seas are regulated by international law.

Trace each character, then write the word on your own.

公	公	公	公	公	公	公								
海	海	海	海	海	海	海	海	海	海	海				
海	海													